

Bản án số: 525/2019/HSPT

Ngày 16 tháng 9 năm 2019

“ Nguyễn Quang Anh M
Mua bán trái phép chất ma túy”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN CẤP CAO TẠI THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Văn Công

Các thẩm phán: Ông Đặng Văn Ý
Ông Võ Văn Khoa

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Đỗ Hồng Quân - Thư ký Tòa án nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tấn Thông - Kiểm sát viên cao cấp.

Ngày 16 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân cấp cao tại thành phố Hồ Chí Minh xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 182/2019/TLPT-HS ngày 18 tháng 4 năm 2019 đối với bị cáo Nguyễn Quang Anh M do bị cáo kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HS-ST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Nai.

Bị cáo có kháng cáo: Nguyễn Quang Anh M (Tên gọi khác: B), sinh ngày 18 tháng 01 năm 1997 tại Hà Nội; Thường trú: 572 Minh Khai, phường Vĩnh Hưng, quận H, Thành phố H; Chỗ ở: 316/1 ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố B, tỉnh Đ; Trình độ học vấn: Lớp 10/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Nguyễn Mạnh Quang và bà Vũ Ngọc Vân; Chưa có vợ, con; Tiền án, tiền sự: không; Nhân thân: Chưa từng bị kết án; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 10/7/2018 đến nay; Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo:

- Luật sư Trần Quang Thịnh - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).
- Luật sư Phạm Quốc Hưng - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Người bào chữa chỉ định cho bị cáo:

Luật sư Phạm Văn Lạc - Đoàn luật sư Thành phố Hồ Chí Minh (Có mặt).

Ngoài ra còn có bị cáo Nguyễn Minh K không kháng cáo, không bị kháng cáo, không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Quang Anh M và Nguyễn Minh K đều là người nghiện ma túy. Từ ngày 01/7/2018 đến ngày 09/7/2018, M và K 03 lần đến đường Tô Ký, Thành phố H mua ma túy của một người tên Dũng không rõ lai lịch mang về sử dụng và phân thành nhiều gói nhỏ bán lại cho các đối tượng nghiện khác. Cụ thể như sau:

Đầu tháng 7 năm 2018, M thuê xe ô tô biển số 72A-129.95 giao cho K điều khiển đến đường Tô Ký mua của Dũng 12 viên thuốc lắc giá 2.000.000 đồng. Sau đó M bán 10 viên thuốc lắc giá 2.300.000 đồng cho Nguyễn Duy P (Chế B), còn lại 05 viên sử dụng cho bản thân.

Ngày 09/7/2018, M và K thỏa thuận góp mỗi người $\frac{1}{2}$ tiền để mua ma túy về sử dụng và bán lại. M thuê xe ô tô biển số 72A-129.95 giao cho Trần Quốc H (T) lái chở M và K đến đường Tô Ký thì H ở ngoài chờ, còn M và K vào mua của Dũng 01 gói chứa 15 viên nén màu xanh lá cây có chữ LV và 01 gói có 22 viên nén các loại, giá 9.500.000 đồng. M lấy 3.000.000 đồng, K lấy 2.500.000 đồng đưa cho Dũng, còn thiếu lại 4.000.000 đồng. Dũng bỏ ma túy vào bìa thư đưa cho M, M đưa lại cho K cầm mang ra ô tô về đến đầu hẻm 1556, ấp Long Khánh 1, xã Tam Phước, thành phố B thì bị bắt giữ 01 gói Methamphetamine, 37 viên nén, số tiền 12.500.000 đồng cùng các vật chứng khác.

Kết luận giám định số 359/PC54-GĐMT ngày 17/7/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ xác định:

-Mẫu tinh thể màu trắng (kí hiệu M1) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 24,8293 gam, loại Methamphetamine.

-Mẫu viên nén hình tròn màu xanh lá có logo LV lồng vào nhau (kí hiệu M2) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 5,2263 gam, loại MDMA.

-Mẫu viên nén màu xanh dương có logo NPL (kí hiệu M3) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 4,5877 gam, loại MDMA và Ketamin.

-Mẫu viên nén màu xanh dương có logo Chupa Chup (kí hiệu M4) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 1,2164 gam, loại MDMA.

-Mẫu viên nén hình tròn màu xanh lá có logo LV lồng vào nhau (kí hiệu M5) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 0,7220 gam, loại MDMA.

-Mẫu viên nén hình tròn màu trắng không rõ logo (kí hiệu M6) được niêm phong gửi đến giám định là ma túy, khối lượng 1,1604 gam, loại Methamphetamine, MDMA và Methylphenidate.

Quá trình điều tra, M khai ngoài mua ma túy của Dũng, M còn mua ma túy của một người bạn không rõ tên và lai lịch và M nhiều lần bán ma túy cho những người khác không rõ lai lịch. Ngày 04/7/2018 và ngày 06/7/2018, M bán cho Lê Hoàng L ngụ tại 20/8 Khu phố 2, phường Bửu Long, thành phố B 02 lần, mỗi lần 01 gói ma túy đá giá từ 200.000 đồng đến 300.000 đồng.

Tại Bản cáo trạng số 1084/CT-VKS-P1 ngày 14/11/2018 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ đã truy tố Nguyễn Quang Anh M và Nguyễn Minh K về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” theo điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Anh M phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Anh M 16 (mười sáu) năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Thời hạn tù tính từ ngày 10/7/2018.

Ngoài ra, bản án còn tuyên phạt bị cáo Nguyễn Minh K 10 năm tù; buộc bị cáo Nguyễn Quang Anh M nộp 1.200.000 đồng tiền thu lợi bất chính; xử lý vật chứng; án phí hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 19/3/2019, bị cáo Nguyễn Quang Anh M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt, lý do mức hình phạt quá nặng so với hành vi phạm tội của bị cáo.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Nguyễn Quang Anh M khai nhận bị cáo có mua ma túy về sử dụng cho bản thân. Bị cáo chỉ nhận lời mua dùm Nguyễn Duy P (Chế B) 50 viên ma túy nhưng chưa đưa ma túy và cũng chưa nhận tiền của P; Bị cáo cũng không có bán ma túy cho Lê Hoàng L nên bị cáo không có mua bán ma túy, mà chỉ tàng trữ ma túy. Bản án sơ thẩm đã xử phạt bị cáo quá nặng nên xin giảm nhẹ hình phạt. Bị cáo nhất trí ý kiến bào chữa của các luật sư.

Luật sư Trần Quang Thịnh đề nghị xem xét Nguyễn Duy P mua của bị cáo 10 viên thuốc lắc và đặt mua 50 viên, đủ căn cứ để truy cứu trách nhiệm hình sự P về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” nhưng chỉ bị xử phạt hành chính là bỏ lọt tội phạm và xác định P làm nhân chứng là sai tư cách tham gia tố tụng; Không có chứng cứ trực tiếp chứng minh bị cáo đã giao ma túy và nhận tiền của ai nhưng Bản án sơ thẩm căn cứ vào lời khai còn nhiều mâu thuẫn của L và P để kết tội bị cáo là không đúng vì các lời khai này của người làm chứng không được coi là chứng cứ theo quy định tại Điều 86 Bộ luật tố tụng hình sự; Bị cáo là người nghiện ma túy nên số lượng ma

túy bị bắt quả tang cũng chỉ đủ cho bị cáo sử dụng trong vài ngày, nên bị cáo chỉ phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” hoặc đề nghị hủy Bản án sơ thẩm vì có bỏ lọt tội phạm. Ngoài ra, cha của bị cáo là người có công với nước nên đề nghị giảm nhẹ cho bị cáo.

Luật sư Phạm Văn Lạc đồng tình ý kiến của luật sư đồng nghiệp. Đề nghị xem xét trong mẫu số 3 có chất Ketamin được đánh đồng với các ma túy khác là thiệt thòi cho bị cáo. Bị cáo phạm tội lần đầu, thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, suy cho cùng bị cáo cũng là nạn nhân, chỉ mua ma túy về sử dụng và chia lại cho các đối tượng khác để có dư ra sử dụng cho bản thân chứ không phải mua bán ma túy chuyên nghiệp.

Luật sư Phạm Quốc Hưng đề nghị xem xét Tòa án không triệu tập người làm chứng đến phiên tòa sơ thẩm để kiểm tra, làm rõ lời khai của người làm chứng tại phiên tòa là không đúng; Bản án sơ thẩm không phân tích rõ ràng chứng cứ làm căn cứ buộc tội bị cáo là không đúng quy định tại Điều 260 Bộ luật tố tụng hình sự; đã bỏ lọt hành vi phạm tội của Nguyễn Duy P và sử dụng lời khai của P để buộc tội bị cáo là không đúng.

Đại diện Viện Kiểm sát đề nghị xem xét đơn kháng cáo của bị cáo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm. Việc thu thập chứng cứ trong giai đoạn điều tra được thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng hình sự, xác định Nguyễn Duy P là nhân chứng là đúng, mục đích bị cáo mua ma túy về bán lại nên không có căn cứ cho rằng bị cáo phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên Bản án sơ thẩm.

HỘI ĐỒNG XÉT XỬ NHẬN ĐỊNH:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo đúng hình thức và trong thời hạn luật định, đủ điều kiện giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Cơ quan điều tra đã thu thập lời khai của người làm chứng và đã cho bị cáo đối chất với người làm chứng nên không có căn cứ chấp nhận đề nghị của luật sư Phạm Quốc Hưng yêu cầu hoãn phiên tòa để triệu tập người làm chứng đến phiên tòa phúc thẩm.

[2] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, kết luận giám định, biên bản ghi lời khai người làm chứng, biên bản đối chất cùng các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở để xác định trong tháng 7 năm 2018, bị cáo Nguyễn Quang Anh M nhiều

lần mua ma túy về sử dụng cho bản thân và bán lại cho những người nghiện khác. Ngày 09/7/2018, bị cáo tiếp tục mua ma túy về để sử dụng cho bản thân và bán lại thì bị bắt quả tang 01 gói Methamphetamine khối lượng 24,8293 gam và 37 viên nén ma túy tổng khối lượng 12,9128 gam các loại MDMA, Ketamin, Methamphetamine và Methylphenidate. Bản án sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 3 Điều 251 Bộ luật hình sự sửa đổi bổ sung năm 2017 là đúng người, đúng tội.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo thừa nhận bị cáo có nhận lời mua dùm ma túy cho Nguyễn Duy P và thực tế bị cáo đã mua ma túy trên đường về thì bị bắt quả tang, chứng bị cáo có ý thức mua ma túy về với mục đích để giao lại cho người khác, nên mặc dù bị cáo chưa nhận tiền và chưa giao ma túy cho Nguyễn Duy P, lời khai của người làm chứng còn thiếu nhất quán về thời điểm, không gian, số tiền mua ma túy của bị cáo nhưng phù hợp với ý thức của bị cáo mua ma túy về giao lại nên đã đủ căn cứ xác định bị cáo mua bán trái phép chất ma túy.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo rất nguy hiểm cho xã hội, cần phải xử phạt nghiêm. Bản án sơ thẩm đã xem xét bị cáo phạm tội nhiều lần, cân nhắc bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải làm tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và còn xem xét nhân thân bị cáo chưa có tiền án tiền sự làm tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự nên đã xử phạt bị cáo 16 năm tù là ở mức thấp của khung hình phạt quy định từ 15 năm đến 20 năm tù. Tại phiên tòa phúc thẩm không có tình tiết giảm nhẹ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo và lời bào chữa của các luật sư, giữ nguyên Bản án sơ thẩm theo đề nghị của đại diện Viện kiểm sát là có căn cứ.

[4] Bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

[5] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh K; về buộc bị cáo Nguyễn Quang Anh M nộp tiền thu lợi bất chính; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng Hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo; Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 11/2019/HSST ngày 14/3/2019 của Tòa án nhân dân tỉnh Đ.

2. Áp dụng điểm b khoản 3 Điều 251; điểm s khoản 1 khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017;

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Quang Anh M (Tên gọi khác: B) phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Quang Anh M (Tên gọi khác: B) 16 (*Mười sáu*) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 10/7/2018. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

3. Bị cáo phải nộp án phí hình sự phúc thẩm 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm đối với bị cáo Nguyễn Minh K; về buộc bị cáo Nguyễn Quang Anh M nộp tiền thu lợi bất chính; về xử lý vật chứng; về án phí hình sự sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Chánh án TANDTC;
- Viện Trưởng VKSNDTC;
- VKSND cấp cao tại TP.HCM;
- Tòa án nhân dân tỉnh Đ;
- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đ;
- Công an tỉnh Đ;
- Các Sở Tư pháp: H, Đ;
- Cục THADS tỉnh Đ;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Đ
(Trại tạm giam Công an tỉnh Đ tổng đạt
cho bị cáo);
- Lưu

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Phạm Văn Công

